

CỤC THUẾ
THUẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Ký bởi: THUẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
Ngày ký: 25-09-2026 10:58:10 +07:00

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 8558 /CTH-QLDN1
V/v hướng dẫn chính sách về thuế

Cần Thơ, ngày 15 tháng 9 năm 2026

Kính gửi: Công ty TNHH MTV The Fruit Republic Cần Thơ
Địa chỉ: Lô B15-1, đường 1A, Khu công nghiệp Hưng Phú 1, Phường Hưng Phú, TP.Cần Thơ

Thuế Thành phố Cần Thơ nhận được công văn số TFR/20260821 ngày 21 tháng 8 năm 2026 của Công ty TNHH MTV The Fruit Republic Cần Thơ (gọi tắt là Công ty) - MST: 1801277862 về việc thuế suất thuế GTGT tiền tài trợ và thời gian khấu hao tài sản cố định. Thuế thành phố Cần Thơ có ý kiến như sau:

Căn cứ Nghị định số 313/2025/NĐ-CP ngày 08/12/2025 của Chính phủ quy định quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam:

+ Tại Điều 2 quy định về đối tượng áp dụng:

“Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến hoạt động quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại (sau đây gọi tắt là viện trợ) thuộc phạm vi điều chỉnh nêu tại Điều 1 Nghị định này.

2. Bên cung cấp viện trợ được quy định tại Nghị định này là các tổ chức, cá nhân nước ngoài có thiện chí, tôn trọng và chấp hành luật pháp Việt Nam, bao gồm:

a) Các tổ chức quốc tế, tổ chức liên chính phủ, tổ chức chính phủ được chính phủ nước ngoài ủy quyền;

b) Các bộ, cơ quan, tổ chức thuộc chính phủ nước ngoài, chính quyền địa phương nước ngoài, cơ quan đại diện ngoại giao của các nước tại Việt Nam trực tiếp cung cấp khoản viện trợ hoặc ủy quyền cho các tổ chức pháp nhân nước ngoài quản lý các khoản viện trợ;

c) Các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, tổ chức phi lợi nhuận, các quỹ xã hội, quỹ tư nhân được thành lập theo luật pháp nước ngoài;

d) Các cá nhân nước ngoài, bao gồm cả người Việt Nam định cư ở nước ngoài;

đ) Các doanh nghiệp được thành lập theo luật pháp nước ngoài, không bao gồm các tổ chức kinh tế có vốn nước ngoài hoạt động tại Việt Nam theo quy định của Luật Đầu tư;

e) Các tổ chức nghiên cứu và đào tạo được thành lập theo luật pháp nước ngoài (bao gồm cả các viện nghiên cứu, tổ chức hợp tác thuộc chính phủ nước ngoài).

3. Bên tiếp nhận viện trợ được quy định tại Nghị định này là các cơ quan, tổ chức Việt Nam được thành lập theo pháp luật Việt Nam, có chức năng, nhiệm vụ



vụ và hoạt động phù hợp với mục tiêu và nội dung của khoản viện trợ tiếp nhận bao gồm:

- a) Các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;
- b) Tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện được thành lập hợp pháp theo các quy định của pháp luật Việt Nam về hội;
- c) Các tổ chức khoa học, công nghệ, trung tâm nghiên cứu và phát triển, trung tâm đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp khoa học và công nghệ được thành lập theo pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được tiếp nhận viện trợ theo quy định của Nghị định này khi đáp ứng: công khai giá trị, nội dung và mục tiêu khoản viện trợ; kết quả đầu ra của khoản viện trợ; thực hiện kiểm toán độc lập khoản viện trợ; không sử dụng vốn viện trợ vào hoạt động thương mại, phân chia lợi nhuận;
- d) Doanh nghiệp xã hội tiếp nhận viện trợ để thực hiện mục tiêu giải quyết các vấn đề xã hội, môi trường theo quy định của Nghị định này khi đáp ứng công khai giá trị, nội dung và mục tiêu khoản viện trợ, kết quả đầu ra của khoản viện trợ, thực hiện kiểm toán độc lập khoản viện trợ, không sử dụng vốn viện trợ vào hoạt động thương mại, phân chia lợi nhuận;

đ) Các đối tượng khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.”

+ Tại Điều 3 quy định về giải thích từ ngữ:

“Điều 3. Giải thích từ ngữ

3. Cơ quan chủ quản bao gồm:

...

c) Các cơ quan quản lý nhà nước ra quyết định thành lập các tổ chức chính trị - xã hội, các hội, các quỹ xã hội, quỹ từ thiện theo quy định của pháp luật;

d) Cơ quan ra quyết định thành lập tổ chức khoa học công nghệ theo Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, trừ các hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện;

đ) Trường hợp bên tiếp nhận khoản viện trợ là doanh nghiệp xã hội, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi doanh nghiệp đăng ký kinh doanh là cơ quan chủ quản;

e) Cơ quan được thành lập theo Nghị định của Chính phủ.

4. Chủ khoản viện trợ là đơn vị thành viên, đơn vị thuộc, đơn vị trực thuộc cơ quan chủ quản hoặc được cơ quan chủ quản ra quyết định thành lập và được cơ quan chủ quản giao trách nhiệm quản lý, thực hiện khoản viện trợ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Chủ khoản viện trợ được gọi là chủ dự án trong trường hợp khoản viện trợ thực hiện theo phương thức dự án hoặc chủ đầu tư trong trường hợp khoản viện trợ có nội dung đầu tư công. Đối với các tổ chức thành lập theo Luật Giáo dục đại học, chủ dự án là các đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc, đơn vị thuộc các Đại học.

...

9. Viện trợ không hoàn lại là việc chuyển giao tiền, hàng hóa, dịch vụ một cách tự nguyện, không vì mục đích thương mại và lợi nhuận của bên chuyển giao (Bên cung cấp viện trợ theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định này) cho bên nhận chuyển giao (Bên tiếp nhận viện trợ theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị định này) để thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và nhân đạo, phát triển khoa học công nghệ.

Sau khi nhận chuyển giao, Bên tiếp nhận viện trợ không phải hoàn trả cho Bên cung cấp viện trợ và toàn quyền sở hữu đối với tiền mặt, hàng hóa, các sản phẩm được hình thành từ nguồn lực được chuyển giao. Đồng thời, Bên tiếp nhận viện trợ có trách nhiệm không sử dụng khoản viện trợ vào hoạt động nhằm mục đích thương mại, sinh lời; trường hợp kết quả nghiên cứu, sản phẩm hình thành từ viện trợ được đưa vào khai thác thương mại, thì phải thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư, thương mại và khoa học - công nghệ, không áp dụng theo Nghị định này. Việc chuyển giao tiền, hàng hóa, dịch vụ nêu trên được thể hiện tại Cam kết viện trợ được quy định tại khoản 1 Điều này.”

+ Tại Điều 4 quy định về nguyên tắc trong quản lý và sử dụng viện trợ:

“Điều 4. Nguyên tắc trong quản lý và sử dụng viện trợ

1. Quản lý và sử dụng viện trợ phải tuân thủ pháp luật Việt Nam. Các khoản viện trợ chỉ được tiếp nhận, thực hiện, sử dụng khi đã được cấp có thẩm quyền của Việt Nam phê duyệt. Nguồn tiền viện trợ phải là nguồn tiền, tài sản hợp pháp.

...

3. Cơ quan chủ quản chịu trách nhiệm toàn diện trong tiếp nhận, quản lý và sử dụng hiệu quả khoản viện trợ.

4. Dòng tiền tiếp nhận và chi ra cho khoản viện trợ phải được thực hiện thông qua tài khoản tiếp nhận viện trợ, bảo đảm tính công khai, minh bạch, được báo cáo đầy đủ theo quy định tại các Chương III, IV, V Nghị định này.

...

6. Vốn viện trợ không thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước được thực hiện tuân thủ theo các quy định về kế toán, thuế hiện hành; điều lệ hoạt động của Bên tiếp nhận viện trợ và không trái với các quy định của pháp luật Việt Nam.”

+ Tại Điều 26 quy định về thuế đối với các khoản viện trợ:

“Điều 26. Thuế đối với các khoản viện trợ

Thuế đối với các khoản viện trợ thực hiện theo các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.”

Căn cứ Nghị định số 254/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật quản lý thuế số 108/2025/QH15 về hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử:

+ Tại khoản 1 Điều 4 quy định về nguyên tắc lập hóa đơn:

“Điều 4. Nguyên tắc lập, quản lý, sử dụng hóa đơn, chứng từ điện tử

1. Khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, người bán phải lập hóa đơn điện tử để giao cho người mua (bao gồm cả các trường hợp hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại, quảng cáo, hàng mẫu; hàng hóa, dịch vụ dùng để cho, biếu, tặng, trao đổi, trả thay lương cho người lao động và tiêu dùng nội bộ; xuất hàng hóa dưới các hình thức cho vay, cho mượn) và các trường hợp lập hóa đơn theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính, trừ các trường hợp không phải sử dụng hóa đơn điện tử theo quy định tại Điều 7 Nghị định này

....”

+ Tại điểm c khoản 8 Điều 7 quy định các trường hợp không phải sử dụng hóa đơn:

“Điều 7. Trường hợp không phải sử dụng hóa đơn điện tử

8. Các trường hợp theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 6, điểm b khoản 1 Điều 14 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, bao gồm:

c) Các khoản thu không liên quan đến bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ của cơ sở kinh doanh: các khoản thu về bồi thường bằng tiền (bao gồm cả tiền bồi thường về đất và tài sản trên đất khi bị thu hồi đất theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền), tiền thưởng, thu đòi người thứ ba của hoạt động bảo hiểm, các khoản thu hộ, các khoản thù lao từ cơ quan nhà nước do thực hiện hoạt động thu hộ, chi hộ các cơ quan nhà nước, các khoản thu tài chính.”

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 14 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng:

“Điều 14. Nguyên tắc xác định giá tính thuế giá trị gia tăng

1. Giá tính thuế đối với các loại hàng hóa, dịch vụ quy định tại Mục này:

b) Không bao gồm các khoản thu không liên quan đến bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ của cơ sở kinh doanh: các khoản thu về bồi thường bằng tiền (bao gồm cả tiền bồi thường về đất và tài sản trên đất khi bị thu hồi đất theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền), tiền thưởng, thu đòi người thứ ba của hoạt động bảo hiểm, các khoản thu hộ, các khoản thù lao từ cơ quan nhà nước do thực hiện hoạt động thu hộ, chi hộ các cơ quan nhà nước, các khoản thu tài chính.”

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 13 Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định:

“Điều 13. Phương pháp trích khấu hao tài sản cố định:

2. Căn cứ khả năng đáp ứng các điều kiện áp dụng quy định cho từng phương pháp trích khấu hao tài sản cố định, doanh nghiệp được lựa chọn các phương pháp trích khấu hao phù hợp với từng loại tài sản cố định của doanh nghiệp:

a) Phương pháp khấu hao đường thẳng là phương pháp trích khấu hao theo mức tính ổn định từng năm vào chi phí sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp của tài sản cố định tham gia vào hoạt động kinh doanh.

Doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả kinh tế cao được khấu hao nhanh nhưng tối đa không quá 2 lần mức khấu hao xác định theo phương pháp đường thẳng để nhanh chóng đổi mới công nghệ. Tài sản cố định tham gia vào hoạt động kinh doanh được trích khấu hao nhanh là máy móc, thiết bị; dụng cụ làm việc đo lường, thí nghiệm; thiết bị và phương tiện vận tải; dụng cụ quản lý; súc vật, vườn cây lâu năm. Khi thực hiện trích khấu hao nhanh, doanh nghiệp phải đảm bảo kinh doanh có lãi. Trường hợp doanh nghiệp trích khấu hao nhanh vượt 2 lần mức quy định tại khung thời gian sử dụng tài sản cố định nêu tại Phụ lục 1 kèm theo Thông tư này, thì phần trích vượt mức khấu hao nhanh (quá 2 lần) không được tính vào chi phí hợp lý khi tính thuế thu nhập trong kỳ.”

Căn cứ các quy định nêu trên và trình bày của Công ty thì:

- Trường hợp Công ty nhận viện trợ không hoàn lại đáp ứng theo quy định tại Nghị định 313/2025/NĐ-CP của Chính phủ và xác định khoản hỗ trợ không liên quan đến bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ thì thuộc trường hợp không phải lập hóa đơn theo quy định tại điểm c Khoản 8 Điều 7 Nghị định 254/2026/NĐ-CP.

- Trường hợp khoản viện trợ không đáp ứng quy định tại Nghị định 313/2025/NĐ-CP của Chính phủ thì khi cung cấp hàng hóa, dịch vụ, Công ty phải lập hóa đơn, kê khai nộp thuế theo quy định.

- Trường hợp doanh nghiệp đáp ứng đầy đủ các điều kiện để trích khấu hao nhanh theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 13 Thông tư số 45/2013/TT-BTC thì doanh nghiệp được trích khấu hao nhanh với mức tối đa không quá 02 lần mức khấu hao xác định theo phương pháp đường thẳng; Doanh nghiệp xác định thời gian trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong khung thời gian sử dụng tài sản cố định quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC. Chi phí khấu hao tài sản cố định được trích theo đúng quy định về quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, đồng thời đáp ứng các điều kiện về chi phí được trừ theo pháp luật thuế thu nhập doanh nghiệp, thì được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.

Đề nghị Công ty TNHH MTV The Fruit Republic Cần Thơ căn cứ vào tình hình thực tế phát sinh đối chiếu các quy định của pháp luật thuế và quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan để thực hiện.

Thuế Thành phố Cần Thơ trả lời đề Công ty TNHH MTV The Fruit Republic Cần Thơ được biết và thực hiện./...*Men*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng KTr 1, 2, 3;
- Phòng QLDN 2, 3, 4;
- Phòng NVDTTPC;
- Các Thuế cơ sở;
- Website Thuế TP;
- Lưu VT, QLDN1 *Men*

**KT. TRƯỞNG THUẾ THÀNH PHỐ
PHÓ TRƯỞNG THUẾ THÀNH PHỐ**



Nguyễn Việt Thống